TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HS-PT
Ngày 05-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lộc Sơn Thái;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy;

Ông Chu Long Kiếm.

- Thư ký phiên toà: Bà Tạ Thị Hồng Trâm - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 62/2019/TLPT-HS ngày 11 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Trần Văn P và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2019/HS-ST ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Văn P, sinh ngày 28 tháng 9 năm 1990 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký thường trú: Thôn M, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P1 (đã chết) và bà Phạm Thị B, sinh năm 1955; có vợ Nguyễn Thị K, sinh năm 1993 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-9-2018 đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Văn M, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1995 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký thường trú: Thôn A, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Hồ Thị K, sinh năm 1973; có vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-10-2018 đến nay; có mặt.

3. Vũ Văn Đ, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1986 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký thường trú: Thôn A, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956; có vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1988 và có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-11-2018 đến nay; có mặt.

4. Nguyễn Thế H, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1981 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký thường trú: Xóm S, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q (đã chết); có vợ Trần Thị B, sinh năm 1986 (đã ly hôn năm 2018) và có 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-10-2018 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Hoàng Văn L, Luật sư cộng tác viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn M, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 06-9-2018, tổ công tác thuộc Đồn biên phòng B đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn B, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn phát hiện quả tang Trần Văn P đang điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 11A-020.43, nhãn hiệu Mitsubushi, trên xe chở 20 thùng bên trong mỗi thùng chứa 18 dàn, mỗi dàn có 36 quả (loại pháo dàn hình ống) có tổng trọng lượng là 504kg và 03 thùng bên trong có chứa 36 túi nilon, mỗi túi đựng 12 quả, dạng pháo hình bóng đèn có tổng trọng lượng 45,36kg. Quá trình điều tra, đã xác định số pháo trên do Trần Văn P mua của một người Trung Quốc tại khu vực biên giới và cùng Nguyễn Văn M vận chuyển về mục đích để bán kiếm lời.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn P và Nguyễn Văn M còn khai nhận: Ngày 02-07-2018, Trần Văn P và Nguyễn Văn M cùng Nguyễn Thế H, Vũ Văn Đ cũng đã lên khu vực biên giới mua 20 thùng pháo, loại pháo dàn 36 quả. Lần này, vận chuyển chót lọt 15 thùng về tiêu thụ, còn 05 thùng do sợ bị lộ nên đã cất dấu ở cạnh gốc cây thông, thuộc khu vực đồi P, thôn B, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Hôm sau, ngày 03-7-2018, Trần Văn P cùng Nguyễn Văn M và Vũ Văn Đ lên lấy thì không thấy đâu nữa. Lời khai này của các bị cáo phù hợp với việc sáng ngày 03-7-2018 khi anh Hoàng Văn T đi làm nhựa thông đã phát hiện số pháo trên và báo cơ quan chức năng thu giữ gồm: 68 hộp pháo, mỗi hộp 36 quả, có tổng trọng lượng 95kg. Số pháo trên qua giám định đều có chứa thuốc pháo và khi đốt đều gây ra tiếng nổ.

Tại bản Kết luận giám định số: 3915/C09-P2, ngày 18-8-2018 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt có gây tiếng nổ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2019/HS-ST ngày 03-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn P, Nguyễn Văn M, Vũ Văn Đ, Nguyễn Thế H phạm tội "Buôn bán hàng cấm"

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 190; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 áp dụng đối với bị cáo Trần Văn P; xử phạt bị cáo 14 năm tù.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 190; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn M, xử phạt bị cáo 11 năm tù

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 190; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vũ Văn Đ, xử phạt bị cáo 07 năm tù

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thế H, xử phạt bị cáo 06 năm tù.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về số tiền truy thu của các bị cáo do phạm tội mà có, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Trần Văn P, Nguyễn Văn M, Vũ Văn Đ, Nguyễn Thế H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Văn P, Nguyễn Văn M, Vũ Văn Đ, Nguyễn Thế H giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo về tội Buôn bán hàng cấm. Sau khi phân tích tính chất mức độ của hành vi phạm tội và đề cập nhân thân, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo trong vụ án, xem xét căn cứ mà các bị cáo trình bày tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo hướng có lợi cho các bị cáo. Về vật chứng, giữ nguyên theo quyết định của Bản án sơ thẩm.

Luật sư Hoàng Văn L bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn M có ý kiến: Bị cáo Nguyễn Văn M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Nguyên nhân bị cáo phạm tội là do anh rể lôi kéo rủ rê, bị cáo chỉ giữ vai trò là người giúp sức cho bị cáo Trần Văn P. Bố bị cáo tham gia bộ đội, ông nội bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương do có công với cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xuống còn 08 – 09 năm tù. Về tang vật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo Trần Văn P, Nguyễn Văn M, Vũ Văn Đ, Nguyễn Thế H đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ xác định: Trong các ngày 03-7-2018 và 06-9-2018, tại khu vực biên giới thuộc thôn B, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, Trần Văn P đã có hành vi buôn bán pháo nổ với số lượng 95kg và 549,36kg; Nguyễn Văn M có vai trò trông đường, cảnh giới, bốc pháo và chở pháo từ khu vực biên giới về vị trí để pháo cùng Trần Văn P; Vũ Văn Đ thực hiện hành vi điều khiển xe ô tô chở người, xe mô tô từ nhà của Trần Văn P lên khu vực biên giới xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn bốc pháo và điều khiển xe ô tô chở pháo từ khu vực biên giới xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn về xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang để Trần Văn P chở pháo đi bán kiếm lợi nhuận; Nguyễn Thế H thực hiện hành vi trông đường, cảnh giới lực lượng chức năng, giúp sức cho Trần Văn P thực hiện hành vi buôn bán pháo nổ, tang vật thu giữ được 95 kg pháo nổ. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử các bị cáo Trần Văn P, Nguyễn Văn M, Vũ Văn Đ, Nguyễn Thế H về tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm g khoản 2, điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Trần Văn P, Nguyễn Văn M, Vũ Văn Đ, Nguyễn Thế H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được pháo nổ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành, cấm sản xuất, kinh doanh nhưng do hám lời cho bản thân nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong quản lý kinh tế. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Trần Văn P, Nguyễn Văn M, Vũ Văn Đ, Nguyễn Thế H không nhận tội và còn quanh co chối tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân là vi phạm pháp luật, các bị cáo đã mang pháo từ Trung Quốc về Việt Nam để bán kiếm lời, do hám lời nên các bị cáo đã phạm tội. Xét thấy, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử có căn cứ để áp dụng cho các bị cáo một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Đối với bị cáo Trần Văn P: Trong vụ án trên, bị cáo có vai trò là người khởi xướng, thực hiện tích cực nhất trong việc buôn bán hàng cấm; bị cáo đã rủ rê lôi kéo các bị cáo Nguyễn Văn M, Vũ Văn Đ, Nguyễn Thế H cùng thực hiện

hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo có vai trò cao nhất trong vụ án và Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức án 14 năm tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Bản thân bị cáo tham gia đi bộ đội được 02 năm, bà Phạm Thị B (là mẹ đẻ bị cáo) được Nhà nước tặng Bằng khen do có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ và bị cáo hiện đang thời cúng Liệt sỹ Trần Văn A (là bác ruột bị cáo). Xét thấy, các căn cứ trên là tình tiết mới chưa được cấp sơ thẩm xem xét nên có căn cứ áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Đối với bị cáo Nguyễn Văn M: Bị cáo có vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo Trần Văn P, khi bị rủ rê lôi kéo do hám lời cho bản thân nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có vai trò thấp hơn bị cáo Trần Văn P nên cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 11 năm tù. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn M xuất trình Huân chương kháng chiến và Bằng khen của ông Nguyễn Văn S (ông nội bị cáo) do có công với cách mạng, hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ cận nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Xét thấy, các căn cứ trên không phải là một trong các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

[5] Đối với bị cáo Vũ Văn Đ và Nguyễn Thế H: Hai bị cáo có vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo Trần Văn P trong việc buôn bán hàng cấm quy định tại khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên hình phạt đối với các bị cáo thấp hơn so với các bị cáo khác. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, các bị cáo là lao động chính trong gia đình. Xét thấy, các căn cứ trên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét nên không chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Đối với chiếc xe máy EXCITER màu trắng, đỏ có biển kiểm soát 98D1-576.44 của bị cáo Nguyễn Văn M, Hội đồng xét xử thấy việc bị cáo mua xe với anh Vũ Văn L là có và bị cáo là người chủ sở hữu xe, lấy xe đi dùng vào mục đích phạm tội nên cần phải tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin lại xe của bị cáo Nguyễn Văn M; đối với số tiền do phạm tội mà có: Nguyễn Văn M được Trần Văn P chia 2.000.000 đồng; Vũ Văn Đ được chia 600.000 đồng; Nguyễn Thế H được chia 500.000 đồng. Số tiền này cần phải truy thu sung ngân sách Nhà nước. Số tiền bị cáo Trần Văn P được hưởng lợi do phạm tội mà có qua việc bán pháo cho bà H là 38.000.000 đồng và bán cho người đàn ông không biết tên là 8.600.000 đồng (tổng là 46.600.000 đồng) cũng cần truy thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Từ những phân tích trên, chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Trần Văn P, Nguyễn Văn M, Vũ Văn Đ, Nguyễn Thế H, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

[8] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra và đúng với các

quy định của pháp luật về xử lý đối với hành vi trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận; đề nghị của Người bào chữa tại phiên tòa không phù hợp với nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo của các bị cáo Trần Văn P, Nguyễn Văn M, Vũ Văn Đ, Nguyễn Thế H được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn P, Nguyễn Văn M, Vũ Văn Đ, Nguyễn Thế H; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2019/HS-ST ngày 03-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo, cụ thể như sau:

1. Về tội danh và hình phạt

1.1. Về tội danh

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn P, Nguyễn Văn M, Vũ Văn Đ, Nguyễn Thế H phạm tội "Buôn bán hàng cấm"

1.2. Về hình phạt

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn P 12 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-9-2018.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01-10-2018.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 05 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-11-2018.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H 05 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-10-2018.

2. Về vật chứng

2.1. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước

01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA model EXCITER màu trắng, đỏ và 01 đăng ký xe mang tên Văn Hữu Anh cùng 01 miếng chắn bùn có gắn biển kiểm soát 98D1-576.44 (là chắn bùn của xe EXCITER nêu trên) thu giữ của Nguyễn Văn M

2.2 Truy thu sung ngân sách Nhà nước

- Truy thu đối với Trần Văn P số tiền 46.600.000 đồng (bốn mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Văn M số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng);

- Truy thu đối với bị cáo Vũ Văn Đ số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng);

- Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Thế H số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng);

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Văn P, Nguyễn Văn M, Vũ Văn Đ, Nguyễn Thế H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h.Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h.Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h.Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP, Tòa HS, KTNV & THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lộc Sơn Thái